TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đẳng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minhh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Lệ H, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Tấn T, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Lệ H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 bà và ông Lê Tấn T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hằng ngày, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không nhường nhịn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Lê Tấn T nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Tấn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phát H, sinh ngày 01/01/2015 hiện sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông T đúng theo quy định pháp luật nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H có đơn xin vắng mặt, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lệ H và ông Lê Tấn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Lệ H và ông Lê Tấn T không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Lệ H với ông Lê Tấn T là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Lệ H và ông Lê Tấn T xác định có 02 người con chung tên Lê Phát H, sinh ngày 01/01/2015, bà H yêu cầu nuôi con. Xét thấy con chung hiện do bà H nuôi dưỡng, cháu Huy cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà H. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không có ý kiến gì đối với việc bà H yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Lê Phát H, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Nguyễn Lệ H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Lệ H xác định không có, ông T không có ý kiến gì đối với việc bà H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Lệ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Lệ H và ông Lê Tấn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Phát H, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Nguyễn Lệ H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Lệ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nguyễn Lệ H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010468 ngày 29/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi